Bản tiếng Việt

Tỉnh Tochigi 2026

Hướng dẫn học lên THPT

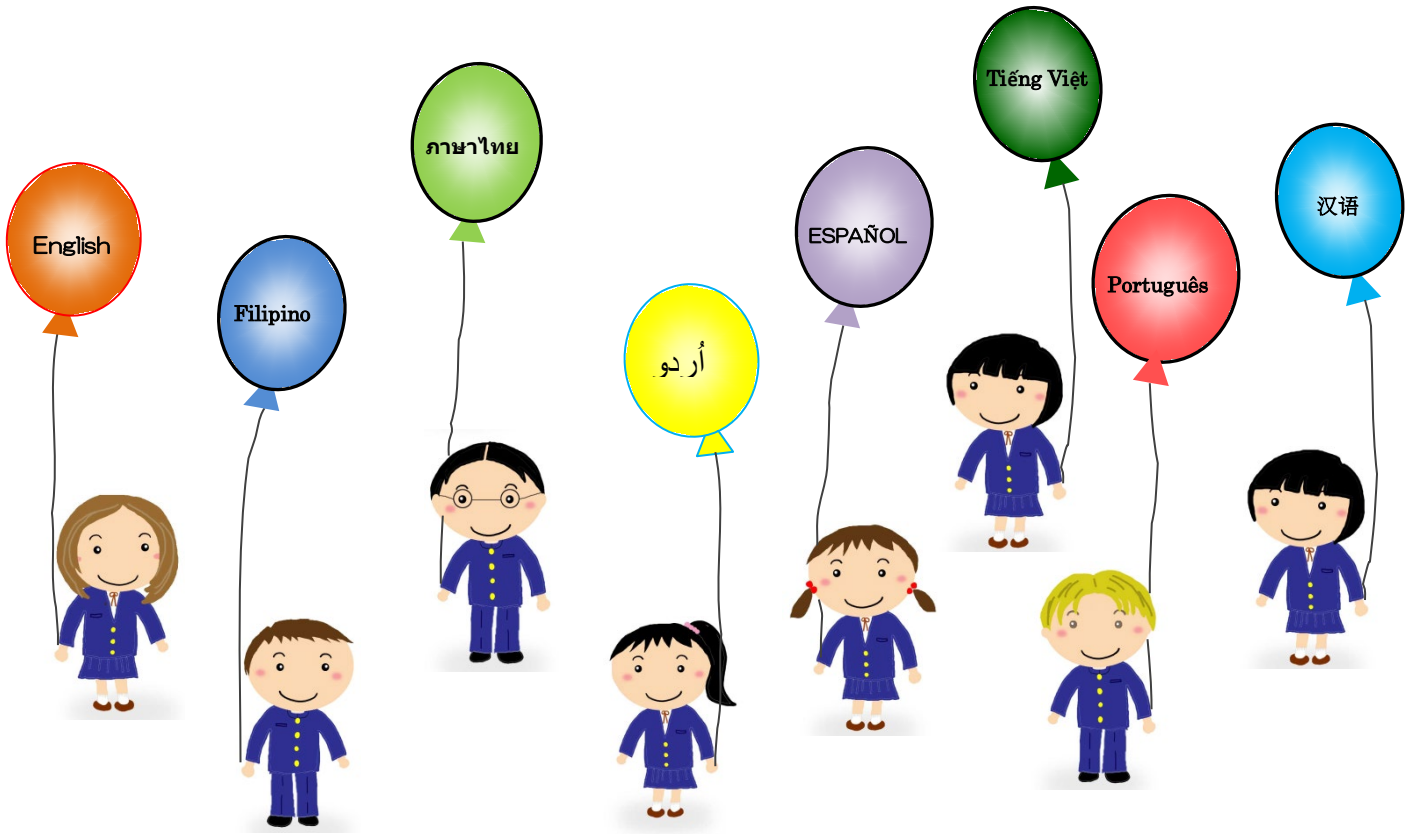

Dự án HANDS – Đại học Utsunomiya

Hướng dẫn học lên THPT

1. **Hệ thống trường học ở Nhật Bản**

2. **Các trường THPT tỉnh Tochigi**

3. **Về học phí**

4. **Về kỳ thi tuyển sinh**

1. Hệ thống trường học ở Nhật Bản

Năm 2026, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tỉnh Tochigi học lên THPT là 99.0%
Hãy cùng suy nghĩ kỹ về tương lai của mình nhé.

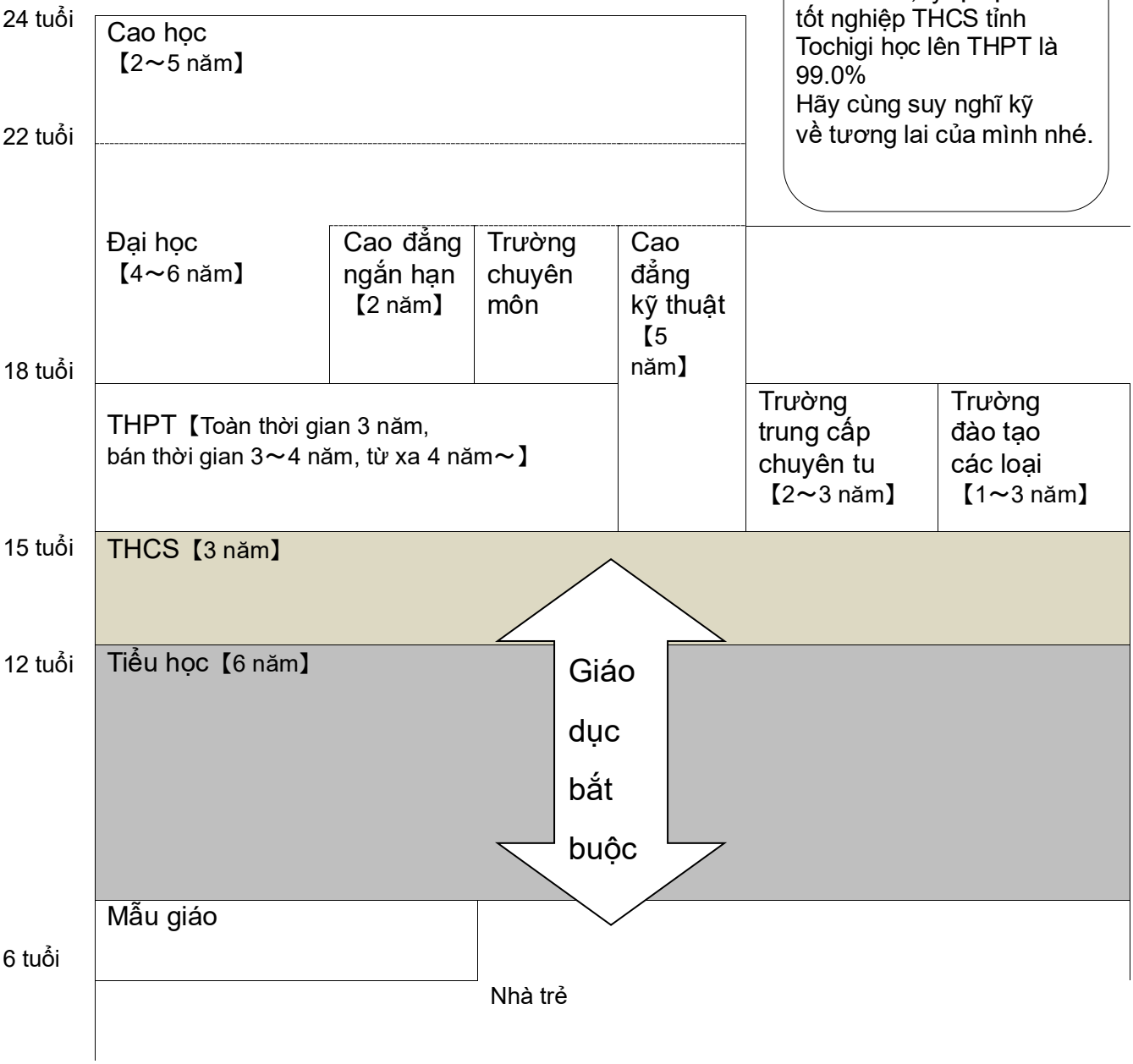

Sự khác nhau giữa tiểu học, THCS và THPT

Tiểu học và THCS là giáo dục bắt buộc, nhưng THPT không phải là giáo dục bắt buộc, nên để vào THPT bạn phải dự thi tuyển sinh. Ở THPT, nếu kết quả học tập kém hoặc nghỉ học nhiều, bạn có thể không được lên lớp hoặc không được tốt nghiệp.

Khi tốt nghiệp THPT…

Bạn có thể dự thi vào đại học, cao đẳng ngắn hạn hoặc trường chuyên môn. Hầu hết các doanh nghiệp đặt điều kiện tuyển dụng là tốt nghiệp THPT, nên cơ hội việc làm sẽ rộng hơn so với chỉ tốt nghiệp THCS. Trong 3 năm THPT, việc lấy các chứng chỉ và suy nghĩ về sở trường của bản thân là rất quan trọng.

2. Các trường THPT tỉnh Tochigi

Có trường THPT công lập và trường THPT tư thục. Trường công lập có hệ toàn thời gian, hệ bán thời gian và hệ từ xa. Các ngành học ở THPT được chia thành 3 loại chính: ngành phổ thông, ngành chuyên môn và ngành tổng hợp.

(1) Về hệ toàn thời gian, bán thời gian và từ xa (ví dụ trường THPT tỉnh lập)

	Toàn thời gian (54 trường)	Bán thời gian (7 trường)		Từ xa (2 trường)
Ngày đến trường Thời gian học	Hàng ngày (thứ Hai～thứ Sáu) 45～50 phút/tiết, 6～7 tiết/ngày	Hàng ngày (từ chiều đến tối*) 45 phút/tiết, 4～6 tiết/ngày	Hàng ngày (thứ Hai～thứ Sáu) – Trường THPT linh hoạt (Flex High School) Chia 3 ca: sáng, chiều, tối; mỗi ca 45 phút/tiết, 4～6 tiết/ngày	Nộp bài báo cáo tự học và được giáo viên chấm, sửa bài. Đến trường học vài lần mỗi tháng.
Số năm cơ bản đến khi tốt nghiệp	3 năm	Từ 3 năm trở lên		
Ngành học (xem trang sau)	Ngành phổ thông Ngành chuyên môn Ngành tổng hợp	Ngành phổ thông Ngành chuyên môn: chỉ có 「Công nghiệp」 「Thương mại」	Ngành phổ thông	Ngành phổ thông
Khác		Có bữa ăn trưa	Chỉ ca tối có bữa ăn	

＊Cũng có hệ bán thời gian học từ buổi sáng (THPT Kanuma Karyō)

☺ **Những điểm cần lưu ý khi chọn trường, chọn ngành**

（１）Suy nghĩ về sở thích, năng lực, sở trường, tính cách để tìm ra khả năng của bản thân.
（２）Suy nghĩ xem trong tương lai mình muốn làm nghề gì, nghề nào phù hợp với mình.
（３）Suy nghĩ xem mình muốn học gì ở THPT.
（４）Tìm hiểu đặc điểm và nội dung học tập của trường, ngành mà mình mong muốn.
（５）Tìm hiểu sau khi tốt nghiệp THPT có những con đường nào.

☺ **Khi suy nghĩ về con đường tương lai**

Trước hết hãy tự suy nghĩ, rồi bàn với phụ huynh và thầy cô để quyết định!
Hãy dự học trải nghiệm một ngày, buổi giới thiệu trường (nhất là trường tư) từ hè và học kỳ 2 để thu thập thông tin! Với trường tư, hãy tự đăng ký trước qua Internet hoặc báo với trường THCS.

(2) Đặc điểm của các ngành học ở trường THPT công lập tỉnh Tochigi

Ngành phổ thông		Trọng tâm học tập là các môn chung. Ở nhiều trường ngành phổ thông, từ năm thứ 2 học sinh được chia theo khối xã hội, khối tự nhiên hoặc các khóa học khác nhau.
Ngành chuyên môn	Ngành liên quan đến thương mại	Chủ yếu học lập sổ sách kế toán, thao tác máy tính và hội thoại tiếng Anh cần cho kinh doanh, cơ chế lưu thông hàng hóa, v.v.
	Ngành liên quan đến công nghiệp	Gồm các lĩnh vực như cơ khí, điện, kiến trúc, lập trình máy tính, v.v. Học các kỹ thuật chuyên môn này qua thí nghiệm và thực hành.
	Ngành liên quan đến nông nghiệp	Gồm các lĩnh vực như quản lý nông nghiệp, công nghệ sinh học, hóa học thực phẩm, công trình nông nghiệp, làm vườn, v.v. Học các kỹ thuật chuyên môn này qua thí nghiệm và thực hành.
	Ngành liên quan đến thủy sản	Học kỹ thuật nuôi trồng cá và các sinh vật thủy sản khác, chế biến và lưu thông thủy sản. Trong tỉnh chỉ có 1 trường là THPT Batō.
	Ngành liên quan đến gia chánh	Gồm các lĩnh vực như thiết kế thời trang, kế hoạch cuộc sống, văn hóa ẩm thực, dinh dưỡng, văn hóa sinh hoạt, v.v. Học các kỹ thuật chuyên môn này qua thí nghiệm và thực hành.
	Ngành liên quan đến phúc lợi xã hội	Có thể học kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc và chế độ phúc lợi xã hội, v.v.
	Ngành liên quan đến toán và khoa học	Có thể học chuyên sâu về toán và khoa học tự nhiên. Trong tỉnh chỉ có 1 trường là THPT Oyama (chia ngành từ năm thứ 2).
	Ngành liên quan đến thể dục thể thao	Học kiến thức chuyên môn về thể thao, đồng thời thực hành kỹ năng qua môn chuyên ngành và các câu lạc bộ thể thao được chỉ định. Trong tỉnh chỉ có 1 trường là THPT Oyama Minami.
Ngành tổng hợp		Học theo hệ tín chỉ, chọn khóa học theo sở thích và mối quan tâm, rồi chọn môn học .

☺Ở nhiều ngành chuyên môn, học sinh đặt mục tiêu lấy các chứng chỉ phù hợp với nội dung học của từng ngành.

☺Các tiết học ở THPT được dạy bằng tiếng Nhật. Hầu như không có hỗ trợ đặc biệt.

☺Các trường THPT công lập tỉnh Tochigi đang tiến hành sáp nhập trường, thay đổi ngành học, v.v. Thông tin chi tiết và mới nhất về các trường THPT ở khu vực bạn sống, hãy hỏi thầy cô ở trường THCS nhé.

☺Về ngành học và nội dung của trường tư thục, hãy kiểm tra trong tài liệu giới thiệu của từng trường. Cũng có trường tư thục có hệ từ xa hoặc hệ bán thời gian.

Hãy xem cả trang sau nhé!

(3) Các môn học ở ngành phổ thông (PT), ngành chuyên môn (CM) và ngành tổng hợp (TH)

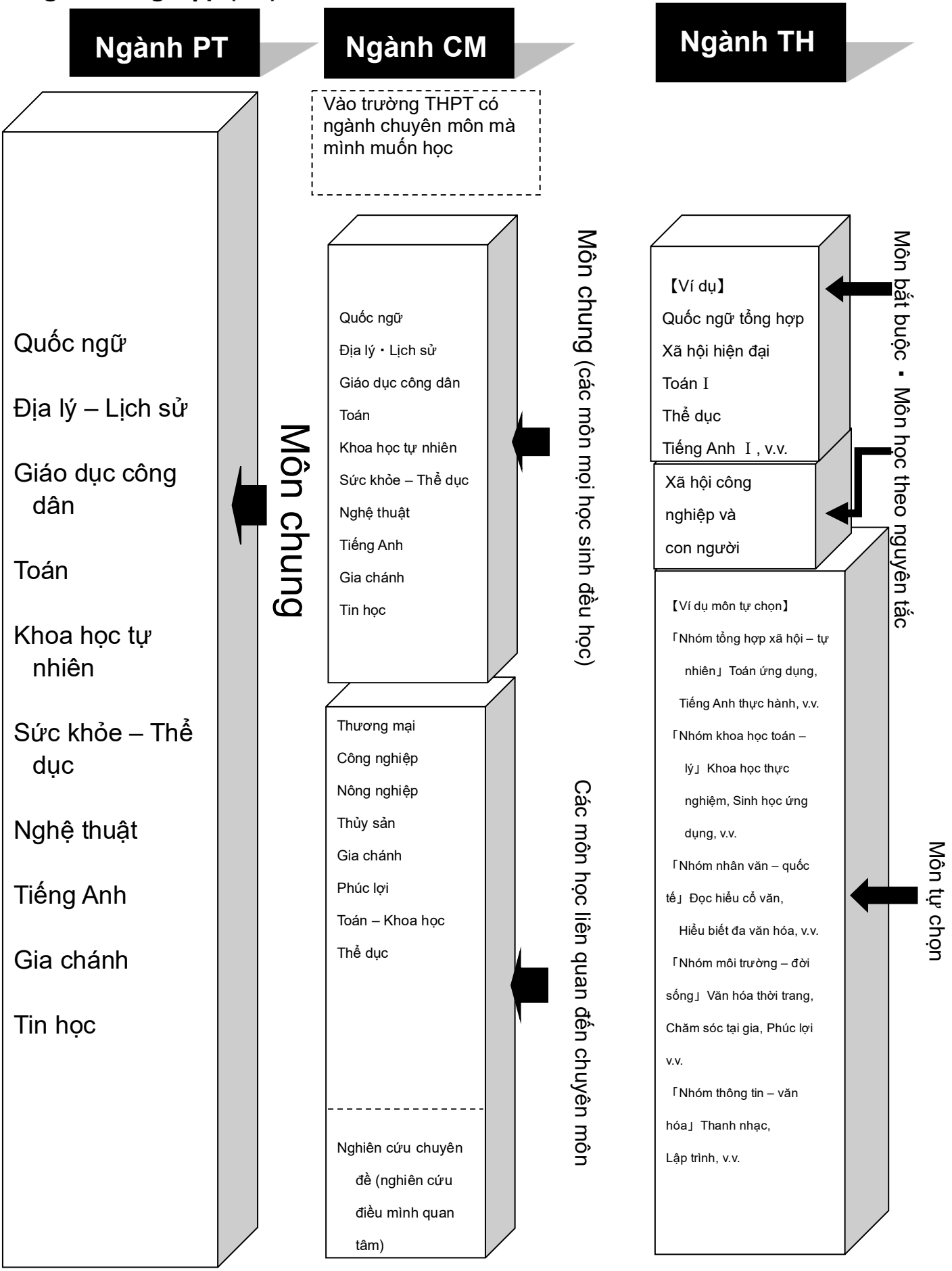

3. Về học phí

(1) Chi phí để nhập học

Chi phí giữa trường công lập và trường tư thục có sự khác biệt lớn.

	THPT công lập			THPT tư thục
Hệ	Toàn thời gian	Bán thời gian (tín chỉ)	Từ xa (tín chỉ)	Toàn thời gian (ví dụ)
Lệ phí thi tuyển	2.200 yên	950 yên	Không có	12.000 yên～25.000 yên
Phí nhập học	5.650 yên	2.100 yên	500 yên	100.000 yên～220.000 yên
Đồng phục, quần áo thể dục, v.v.	40.000 yên～60.000 yên	15.000～	Không có	70.000 yên～150.000 yên
Phí mở rộng cơ sở vật chất	Không có	Không có	Không có	100.000 yên～
Tổng cộng (ước tính)	50.000 yên～	18.000～	500 yên	300.000 yên～

Chi phí của trường tư thục v.v. khác nhau tùy từng trường, nên hãy xem kỹ tài liệu giới thiệu của trường để biết chi tiết và thông tin mới nhất.

Đặc biệt về đồng phục, dù là trường công lập hay tư thục, chi phí khác nhau rất nhiều tùy theo trường.

(2) Chi phí trong 1 năm sau khi nhập học

	THPT công lập			THPT tư thục
	Toàn thời gian	Bán thời gian (tín chỉ)	Từ xa (tín chỉ)	(Toàn thời gian)
Học phí	9.900 yên/tháng (hệ toàn thời gian) **※2**			300.000 yên～ **※2**
Sách giáo khoa, tài liệu học tập	10.000 yên～70.000 yên (khác nhau tùy trường, ngành)			
Các khoản phí khác **※1**	130.000 yên～	30.000 yên～	Khoảng 10.000 yên	250.000 yên～
Tiền ăn trưa	Không có	Tùy trường	Không có	Không có

※1 Các khoản phí khác gồm hội phí PTA, hội phí hội học sinh, v.v.; các khoản thu khác nhau tùy trường. Ngoài ra còn có phí chuyến đi tham quan học tập, v.v. Thông thường bắt đầu đóng tích lũy từ năm thứ 1. Ngành chuyên môn tốn thêm phí thực hành vài chục nghìn yên mỗi năm.

※2 Có khoản hỗ trợ của nhà nước gọi là "Tiền hỗ trợ học tập THPT". Trường công lập được hỗ trợ học phí tối đa 118.800 yên/năm, trường tư thục v.v. tối đa 457.200 yên/năm.

(3) Các chi phí khác

＊Phí hoạt động câu lạc bộ

Nếu tham gia câu lạc bộ, sẽ tốn chi phí đồng phục thi đấu, tham gia trận đấu, giải đấu, v.v.

＊Phí đi lại

Nếu học ở trường xa nhà, bạn sẽ dùng phương tiện giao thông công cộng. Ví dụ, nếu đi học bằng tàu điện thì cần tiền vé tháng.

(4) Trường hợp khó khăn trong việc đóng học phí

＊Sử dụng chế độ học bổng

Có chế độ cho vay tiền học dành cho học sinh đang học THPT có ý chí học tập nhưng gặp khó khăn vì lý do kinh tế.

Có nhiều loại học bổng như của chính phủ, chính quyền địa phương hoặc tư nhân. Có loại không phải hoàn trả, cũng có loại phải hoàn trả sau khi đi làm. Việc có nhận được học bổng hay không đều tùy thuộc vào thành tích học tập của học sinh và tình hình kinh tế gia đình, v.v. Ngoài ra, để nộp đơn cần chuẩn bị một số giấy tờ. Nếu muốn sử dụng chế độ học bổng, hãy trao đổi với thầy cô ở trường THCS hoặc trường THPT sẽ nhập học.

☺ Khi đã vào THPT…

Khác với tiểu học và THCS là giáo dục bắt buộc, ở THPT một khi đã thôi học thì không thể quay lại. Đừng dễ dàng bỏ học; nếu có khó khăn gì, hãy trao đổi với giáo viên chủ nhiệm hoặc thầy cô thời THCS.

☺

Thủ tục dự thi tuyển sinh (nộp hồ sơ qua Internet, chuẩn bị lệ phí thi, v.v.) sẽ được từng trường THCS hướng dẫn. Hãy chuẩn bị xong trước hạn nộp.

Ngoài ra, hầu hết các trường THPT tư thục trong tỉnh Tochigi làm thủ tục dự thi qua Internet. Hãy sớm hỏi thầy cô ở trường về cách làm thủ tục của trường THPT bạn sẽ thi.

4. Về kỳ thi tuyển sinh

(1) Các hình thức thi tuyển sinh của trường THPT tỉnh lập Tochigi

	Điều kiện dự thi	Nội dung thi
Tuyển chọn thông thường	Người đã (hoặc sắp) tốt nghiệp THCS Nhật Bản, người đã học 9 năm ở nước ngoài, v.v.	① Kiểm tra học lực (5 môn) ② Hồ sơ đánh giá (thành tích học tập, thành tích câu lạc bộ, v.v.) Ngoài ra, có trường còn tổ chức kiểm tra thực hành.
Tuyển chọn đặc biệt	Người đã (hoặc sắp) tốt nghiệp THCS Nhật Bản, người đã học 9 năm ở nước ngoài, v.v., và đáp ứng các điều kiện do trường THPT mình đăng ký đưa ra.	① Kiểm tra học lực (5 môn) ② Hồ sơ đánh giá ③ Phiếu thể hiện bản thân ④ Kiểm tra riêng của trường (phỏng vấn, viết luận, thuyết trình, v.v.)
Hình thức đặc biệt cho người nước ngoài	Thời gian cư trú sau khi nhập cảnh cộng dồn trong vòng 6 năm.	① Kiểm tra học lực (Toán, Tiếng Anh) ② Hồ sơ đánh giá ③ Bản trình bày lý do đăng ký ④ Thi phỏng vấn Ngoài ra, có trường còn tổ chức kiểm tra riêng về viết luận, quốc ngữ.

※ Hình thức đặc biệt cho người nước ngoài: nếu muốn dự thi trường THPT tỉnh lập theo diện này, hãy trao đổi kỹ với giáo viên chủ nhiệm.

Giữa trường công lập và trường tư thục có một số khác biệt lớn trong kỳ thi tuyển sinh.

<table>
<tr><td>THPT công lập</td><td colspan="2">Chỉ được dự thi 1 trường THPT hệ toàn thời gian/bán thời gian (vì ngày thi giống nhau.</td></tr>
<tr><td rowspan="4">THPT tư thục

☆Loại, tên gọi và phương thức thi khác nhau tùy trường THPT</td><td colspan="2">Có thể dự thi bao nhiêu trường cũng được (ngày thi khác nhau tùy trường).</td></tr>
<tr><td>Đơn nguyện vọng (Tangan)</td><td>Là cách dự thi với cam kết nếu đỗ thì nhất định sẽ nhập học trường đó. Sau khi đỗ, không thể dự thi trường THPT khác.</td></tr>
<tr><td>Đa nguyện vọng (Heigan)</td><td>Là cách dự thi không cam kết nhập học trường đó dù đỗ. Vẫn có thể dự thi trường THPT công lập.</td></tr>
<tr><td colspan="2">＊Nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc về thể thao hoặc học tập, có thể được dự thi diện học sinh ưu tú. Thi diện học sinh ưu tú thường là đơn nguyện vọng. (Nếu đỗ, sẽ được miễn một phần hoặc toàn bộ học phí, v.v.)</td></tr>
</table>

(2) Lịch trình đến kỳ thi tuyển sinh của trường THPT tỉnh lập Tochigi và trường tư thục trong tỉnh (2026～2027)

	Thời gian
Tháng 11	Họp ba bên để trao đổi về trường nguyện vọng (trường dự thi)
Tháng 12	② Tư thục: thi thông thường ・Nộp hồ sơ từ tháng 11
Tháng 1	・Thi tháng 1～2 ・Công bố kết quả (Tùy trường có đợt tuyển thứ 2)
Tháng 2	③ Công lập toàn thời gian: tuyển chọn thông thường・đặc biệt ④ Công lập bán thời gian: tuyển chọn thông thường・Flex ・Nộp hồ sơ (29/1～8/2) ・Kiểm tra học lực (ngày 24) ・Toàn thời gian đặc biệt: kiểm tra riêng của trường (ngày 25～26) ・Bán thời gian thông thường: phỏng vấn (ngày 25～26) ・Bán thời gian Flex: phỏng vấn・viết luận (ngày 24～26)
Tháng 3	・Công bố danh sách đỗ (ngày 12) ⑤ Công lập hệ từ xa ・Nộp hồ sơ, v.v. (ngày 12～19) ・Phỏng vấn (ngày 25 hoặc 26) ・Công bố danh sách đỗ (ngày 29)

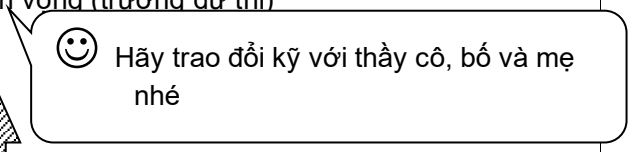

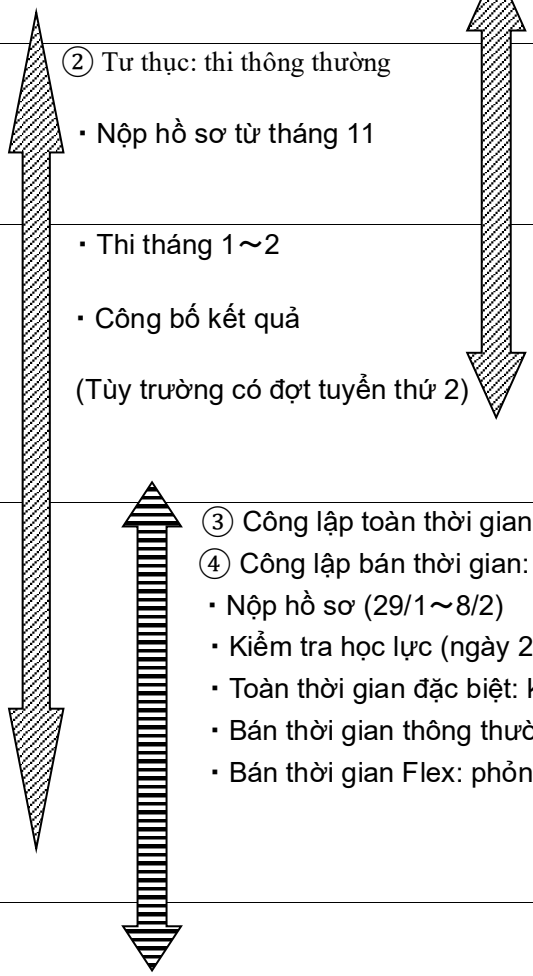

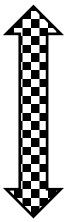

1) Thời gian nộp đơn xin "HÌnh thức đặc biệt cho người nước ngoài":
14/9 (thứ Hai)～13/10 (thứ Ba) 15:00 ※Sau thời hạn này, hãy liên hệ Sở Giáo dục tỉnh Tochigi thông qua trường THCS càng sớm càng tốt.

2) Kỳ tuyển sinh hệ từ xa cũng có đợt vào tháng 2. Trong trường hợp đó, không thể đăng ký song song với hệ toàn thời gian・bán thời gian.

3) Ngoài ra còn có đợt tuyển bổ sung và thi bù.